

**BẢNG ĐIỂM TỔNG HỢP LỚP TMT22B3
HỌC KỲ I NĂM HỌC 2022-2023**

STT	MSHS	Họ và tên		Ngày sinh	Tiếng anh(4)	Tin học(2)	Tin học văn phòng(3)	Kỹ năng mềm(2)	Tiếng anh chuyên ngành(2)	An toàn vệ sinh công nghiệp(2)	Kỹ thuật đo lường(2)	Kiến trúc máy tính(2)	Điểm TB	Xếp loại
1	2254801022036	Hồ Gia	Bảo	13/06/2007	5.8	6.2	7.9	7.7	6.4	6.4	9.0	5.5	6.8	Trung bình
2	2254801022040	Nguyễn	Đạt	01/09/2007	6.8	5.3	5.7	4.7	5.0	5.7	7.8	0.0	5.3	Trung bình
3	2254801022041	Nguyễn Quốc	Định	08/09/2007	5.3	5.6	5.7	5.8	5.9	5.6	7.4	5.0	5.7	Trung bình
4	2254801022042	Nguyễn Lê Anh	Đức	04/12/2007	6.5	5.6	6.3	6.4	6.6	5.7	6.1	5.2	6.1	Trung bình
5	2254801022043	Ngô Bảo	Giang	08/12/2007	7.6	8.1	9.7	8.5	8.3	6.9	9.0	5.6	8.0	Giỏi
6	2254801022044	Nguyễn Hồng	Hiếu	14/02/2007	5.3	6.3	8.9	7.9	7.3	6.4	8.6	5.9	7.0	Khá
7	2254801022046	Trần	Huỳnh	28/04/2007	6.4	6.2	8.9	7.0	7.3	6.7	8.9	5.8	7.2	Khá
8	2254801022048	Lâm Chấn	Khang	27/06/2007	6.4	5.9	5.5	8.2	6.4	7.9	7.4	5.8	6.6	Trung bình
9	2254801022049	Nguyễn Vũ	Khang	04/02/2007	6.7	5.6	5.5	6.5	7.0	5.6	8.6	6.2	6.4	Trung bình
10	2254801022050	Nguyễn Nhật	Khanh	12/08/2007	6.6	6.0	6.8	7.9	7.5	7.3	8.6	7.1	7.1	Khá
11	2254801022051	Lê Quang	Khánh	22/10/2007	7.1	5.1	8.9	8.1	8.0	7.2	8.6	5.0	7.3	Khá
12	2254801022052	Hồ Trọng	Khiêm	27/06/2006	6.6	7.6	9.4	6.4	7.8	6.2	8.7	6.1	7.4	Khá
13	2254801022053	Trần Văn	Khôn	19/06/2007	6.6	8.0	9.7	7.9	7.4	8.8	9.0	5.6	7.8	Khá
14	2254801022054	Trần Tuấn	Kiệt	18/06/2007	8.5	7.3	7.2	8.2	8.0	7.7	9.0	5.2	7.7	Khá
15	2254801022055	Nguyễn Văn Hoài	Linh	29/12/2007	6.4	8.2	8.0	7.9	6.5	7.1	8.7	6.6	7.3	Khá

TL. HIỆU TRƯỞNG
TP. Đào tạo

Châu Đốc, ngày 17 tháng 08 năm 2023
Người lập bảng

Ths. Trần Thanh Dũng

Trần Quốc Thái

